

Số: **1049**BC-CPCNNB-TCHC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
NĂM 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304789298
- Vốn điều lệ: 109.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 109.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 1179 đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 4, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 028.54122499
- Số fax: 028.54122500
- Website: www.capnuocnhabe.vn
- Mã cổ phiếu: NBW

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè, tiền thân là Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè, một đơn vị trực thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, được thành lập theo Quyết định số 63/QĐ-TCT-TC ngày 31/8/2005 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè được thành lập từ việc cổ phần hóa Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè, theo Quyết định số 6659/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng thông qua Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh) vào tháng 4/2006.

Kể từ ngày 02/01/2007, Công ty chính thức chuyển sang loại hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304789298 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/01/2007, với vốn điều lệ là 109 tỷ đồng.

Ngày 14/11/2017, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu huy động vốn trong tương lai của Công ty.

Địa bàn quản lý hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch của Công ty là khu vực quận 4, quận 7 và huyện Nhà Bè (TP. Hồ Chí Minh).

Kể từ khi đi vào hoạt động, mặc dù tình hình nền kinh tế có nhiều biến động nhưng Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè luôn tăng trưởng ổn định. Công ty đã phát triển khách hàng từ 66 ngàn đồng hồ nước năm 2007, đến nay đã vượt mốc 127 ngàn đồng hồ nước, sản lượng nước sạch tiêu thụ tăng từ 36,5 triệu m³ năm 2007 lên 69,01 triệu m³ vào năm 2018; tổng doanh thu tăng từ 151,8 tỷ đồng năm 2007 lên con số 643,19 tỷ đồng vào năm 2018; lợi nhuận sau thuế TNDN từ 8,57 tỷ đồng năm 2007 lên con số 11,52 tỷ đồng năm 2018.

Để có được kết quả như trên, Công ty đã đầu tư mạnh mẽ trong việc phát triển mạng lưới cấp nước, đặc biệt là các xã nông thôn mới tại huyện Nhà Bè. Công ty đã không ngừng cải tiến các thủ tục, đẩy mạnh việc gắn mới đồng hồ nước cho khách hàng nhằm tăng sản lượng, doanh thu cho Công ty, đáp ứng nhu cầu về nước sạch cho nhân dân trên địa bàn Công ty quản lý. Từ một địa bàn nước yếu và thiếu, thường xuyên phải vận chuyển nước bằng xe bồn cung cấp cho nhân dân, đến nay Công ty đã phát triển mạng lưới phủ khắp địa bàn, đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân trên địa bàn công ty quản lý.

Song song với việc phát triển mạng lưới cấp nước, mở rộng khách hàng, Công ty còn không ngừng đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào trong quản lý và vận hành hệ thống cấp nước nhằm nâng cao năng lực quản lý vận hành hệ thống, giảm tỷ lệ thất thoát nước, cải thiện chất lượng dịch vụ, đảm bảo cấp nước sạch liên tục, an toàn cho khách hàng. Hiện nay, Công ty là một trong các đơn vị có tỉ lệ thất thoát nước thấp nhất trong Tổng Công ty.

Với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty liên tục được UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn chứng nhận là tập thể lao động xuất sắc nhiều năm liền. Từ năm 2008 đến nay, Công ty đã nhận được Bằng khen của UBND Thành phố Hồ Chí Minh vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị; năm 2012 nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, năm 2014 nhận được Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng... Năm 2017, Công ty đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng huân chương lao động hạng III.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Quản lý phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất. Xây dựng công trình cấp thoát nước. Lập dự án, thẩm tra thiết kế. Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác.

Địa bàn hoạt động truyền thống của Công ty về quản lý hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất là khu vực quận 4, quận 7 và huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

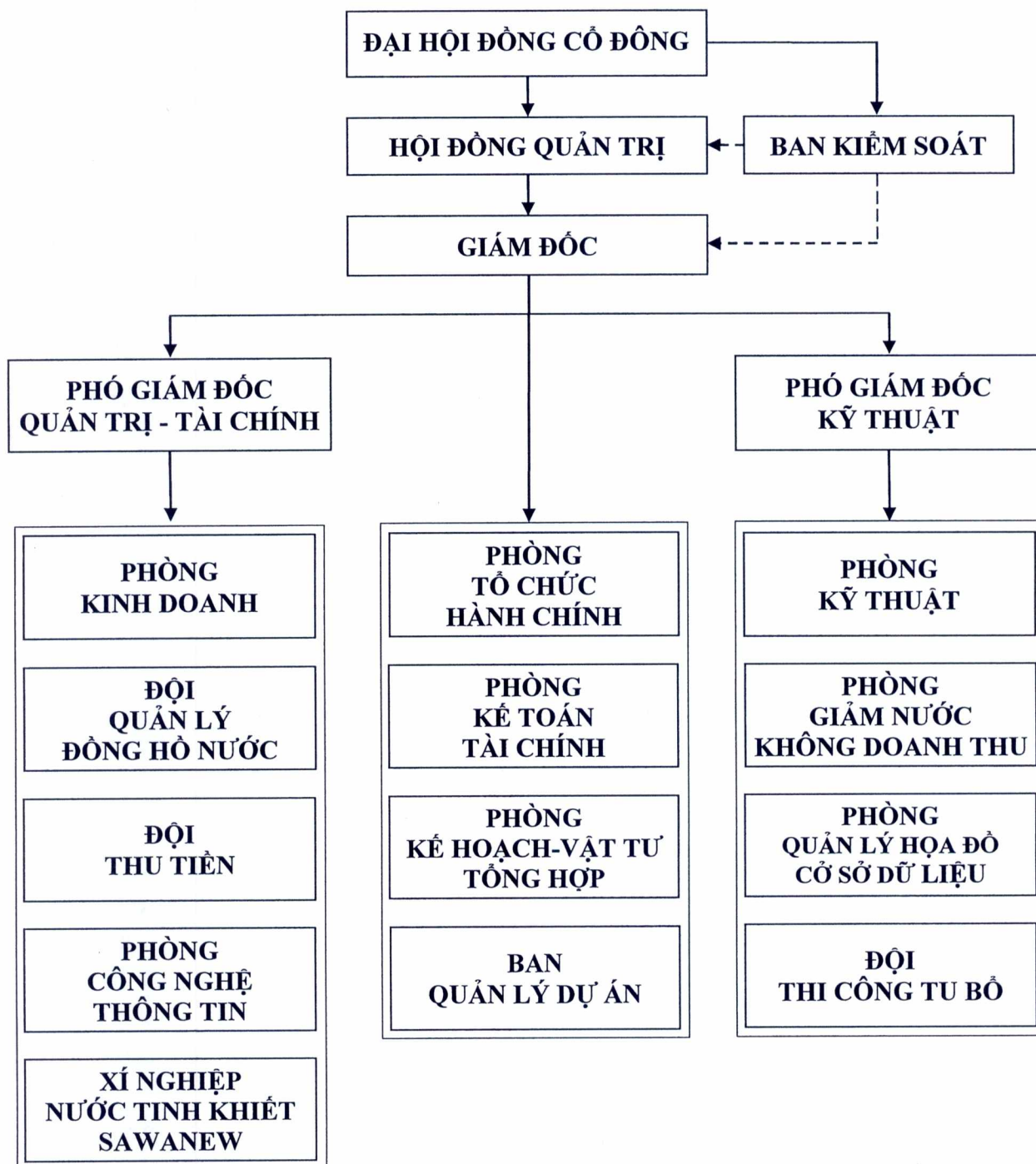
Được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông Công ty, cuối năm 2017 Công ty đã hoàn thành Dự án mở rộng cấp nước sang địa bàn 3 xã vùng hạ huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Dự án đi vào hoạt động cung cấp nước sạch cho nhân dân trong khu vực góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và bước đầu đã có lợi nhuận. Kỳ vọng trong các năm tiếp theo sẽ góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Giám đốc

Mô hình tổ chức của Công ty thể hiện ở sơ đồ sau:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

Công ty tiếp tục triển khai thực hiện 3 chương trình mục tiêu lớn mà Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã đề ra, cụ thể:

- Chương trình “Nâng cao hiệu quả hoạt động cấp nước”.
- Chương trình “Huy động nguồn lực xã hội cùng hợp tác phát triển ngành cấp nước, đảm bảo mục tiêu cung cấp nước sạch”.
- Chương trình “Đẩy mạnh cải cách hành chính”.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Cung cấp nước sạch một cách ổn định, đảm bảo chất lượng, an toàn đến cho khách hàng. Duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cung cấp nước sạch theo Nghị quyết của HĐND thành phố đã đề ra.
- Tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và giá trị lợi ích cho cổ đông Công ty.
- Xây dựng một nền tài chính lành mạnh, bảo toàn tài sản và nguồn vốn.
- Tăng cường công tác chống thất thoát nước, thực hiện đúng kế hoạch thất thoát nước đã được đề ra, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng lợi nhuận cho Công ty.
- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, nâng cao uy tín và hình ảnh của Công ty.
- Ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và vận hành mạng lưới cấp nước.
- Mở rộng các kênh thanh toán tiền nước, tiến tới không thu tiền nước trực tiếp tại nhà khách hàng;
- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại;
- Phát triển, mở rộng thị phần tiêu thụ nước uống tinh khiết trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh sản phẩm nước uống tinh khiết thương hiệu SAWANEW.

5. Các rủi ro

- Với đặc thù là kinh doanh sản phẩm thiếu yếu (nước sạch), không chịu sự cạnh tranh cao của thị trường, tuy nhiên, do tình hình ô nhiễm môi trường hiện nay ngày càng diễn biến phức tạp, nếu xảy ra tình trạng ô nhiễm nguồn nước gây ảnh hưởng chất lượng nước cung cấp hoặc ngưng cung cấp nước. Việc này sẽ ảnh hưởng tới đời sống của người dân và tình hình sản xuất của các doanh nghiệp, gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hiện nay, giá nước sinh hoạt chịu sự kiểm soát của Nhà nước mà chưa được vận hành theo quy luật của thị trường. Giá nước đầu ra vẫn giữ ổn định từ năm 2013 đến nay. Đây cũng là một khó khăn không nhỏ trong hoạt động của Công ty trong khi giá cả thị trường ngày càng tăng.

- Địa bàn kinh doanh của Công ty có đặc điểm địa chất nền đất yếu và bị nhiễm phèn, nhiễm mặn, là địa bàn đang trong giai đoạn phát triển cơ sở hạ tầng, chính quyền địa phương thường xuyên triển khai các dự án sửa chữa, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị làm tăng nguy cơ bể đường ống cấp nước, gây thất thoát nước của Công ty.
- Ngoài ra, nếu xảy ra thiên tai, dịch họa... cũng làm thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	TH2018/KH2018 (%)
1	Sản lượng nước tiêu thụ	Ngàn m ³	67.500	69.013	102,24
2	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	610.136	627.632	102,87
3	Tỉ lệ thực thu tiền nước	%	100	99,85	99,85
4	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	18.000	18.106	100,59
5	Thay ĐHN cỡ	Cái	50	65	130,00
6	Gắn mới ĐHN	Cái	4.500	5.971	132,69
7	Tỉ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	100
8	Tỷ lệ thất thoát nước	%	16	17,35	92,22
9	Phát triển mạng cấp 3	mét	14.531	9.933	68,36
10	Tổng doanh thu	Triệu đồng	619.836	643.191	103,77
11	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.772	14.605	114,34
12	Tỉ lệ chia cổ tức	%	7	8	114,29

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Năm sinh	Trình độ CMNV	Số cổ phần sở hữu, (%)
1	Hứa Trọng Nghi (miễn nhiệm ngày 24/04/2018)	Giám đốc	02/12/1964	Kỹ sư Thủy lợi; Kỹ sư Cấp thoát nước	20.900 cp, chiếm tỉ lệ 0,19%
2	Lý Thành Tài (bỏ nhiệm ngày 24/04/2018)	Giám đốc	03/05/1978	Kỹ sư môi trường; Thạc sĩ kỹ thuật cơ sở hạ tầng	0
3	Phạm Chí Thiện	Phó Giám đốc Quản trị Tài chính	16/6/1968	Cử nhân QTKD	1.200 cp, chiếm tỉ lệ 0,011%

Stt	Họ và tên	Chức danh	Năm sinh	Trình độ CMNV	Số cổ phần sở hữu, (%)
4	Dương Văn Hòa	Phó Giám đốc Kỹ thuật	13/04/1976	Kỹ sư đô thị chuyên ngành cấp thoát nước	1.300 cp, chiếm tỉ lệ 0,012%
5	Vũ Thị Thùy Nga	Kế toán trưởng	14/11/1975	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán kiểm toán	400 cp, chiếm tỉ lệ 0,004%

Số lượng CB.CNV trong công ty là 395 người.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ quyền lợi, chế độ theo quy định của pháp luật hiện hành đối với người lao động tại Công ty. Cùng với Ban Chấp hành Công đoàn, Công ty đã xây dựng thỏa ước lao động tập thể với người lao động đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; thực hiện tổ chức chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Thời gian làm việc, nghỉ ngơi

Công ty thực hiện chế độ làm việc theo giờ hành chính với 8 giờ làm việc/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc như sửa chữa, khắc phục sự cố đường ống cấp nước, hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh,... Công ty có thể yêu cầu một số bộ phận cán bộ công nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ trả tiền công, phụ cấp làm thêm giờ cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật về lao động.

Người lao động được nghỉ phép, nghỉ Lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, ...theo quy định của pháp luật về lao động.

Đào tạo

Công ty luôn chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên. Hàng năm, Công ty phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ cấp nước thuộc Tổng Công ty đào tạo cho đội ngũ công nhân trực tiếp sản xuất; cử cán bộ công nhân viên tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, đào tạo theo chuyên đề để nâng cao trình độ, tay nghề nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.

Chính sách lương, thưởng và các phúc lợi khác

- Công ty áp dụng hệ thống thang - bảng lương theo công việc mà Công ty xây dựng cho từng chức danh công việc phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Nhằm khuyến khích, động viên người lao động nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc. Ngoài thưởng tháng lương thứ 13, Công ty còn thực hiện thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm chi phí, chống thất thoát nước,...
- Để nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, tạo môi trường lành mạnh, đoàn kết trong tập thể người lao động, Công ty đã tổ chức cho toàn thể người lao động

đi tham quan, nghỉ mát và tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB.CNV với nhiều mục khám chuyên sâu như X quang phổi, siêu âm tim,... nhằm sớm phát hiện bệnh để có thể sắp xếp công việc và những chế độ phù hợp cho từng trường hợp nếu có.

- Ngoài 02 gói bảo hiểm nhân thọ với giá trị mỗi gói là 6.000.000đ/người/năm, Công ty còn mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện 24/24 và bảo hiểm trách nhiệm dân sự khi tham gia giao thông trên xe gắn máy cho toàn thể người lao động trong Công ty. Công đoàn Công ty còn xây dựng được quỹ tương trợ để hỗ trợ cho các trường hợp khó khăn trong Công ty; tổ chức thăm hỏi, động viên khi cán bộ công nhân viên khi ốm đau phải nằm viện, ...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

STT	Thành phần	Đơn vị	Kế hoạch	Báo cáo KTKT được phê duyệt	Thực hiện	Tỷ lệ %	Ghi chú
1/ Công trình phát triển mạng lưới cấp nước: 10 công trình *							
1.1	Khối lượng thực hiện kế hoạch	mét	14.531	12.841	9.933	77,35	So với BCKTKT được duyệt
1.2	Giá trị thực hiện kế hoạch	Triệu đồng	21.789	15.628	11.434	73,16	
2/ Công trình sửa chữa ống mục: 13 công trình							
2.1	Khối lượng thực hiện kế hoạch	mét	3.358	2.722	2.852	104,77	So với BCKTKT được duyệt
2.2	Giá trị khối lượng thực hiện	Triệu đồng	13.113	9.779	9.550	97,65	
3/ Xây dựng hầm đồng hồ tổng: 05 công trình							
3.1	Khối lượng thực hiện kế hoạch	hầm	11	15	19	126,66	So với BCKTKT được duyệt
3.2	Giá trị thực hiện kế hoạch	Triệu đồng	3.537	3.446	3.754	108,93	

* Công trình PTML cấp nước Khu phố 5, P. Tân Thuận Đông, Quận 7 năm 2018 chuyển sang thực hiện năm 2019 vì đội phối hợp công tác gắn mới ĐHN với các hộ dân địa phương.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	tăng giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	259.433	246.863	-4,85
Doanh thu thuần	604.218	641.789	6,22
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.548	14.590	0,29
Lợi nhuận khác	38	14	-63,16
Lợi nhuận trước thuế	14.586	14.605	0,12
Lợi nhuận sau thuế	11.623	11.523	-0,86

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,79	0,74	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,63	0,60	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,39	0,33	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,59	0,51	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	7,33 lần	8,44 lần	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,44 lần	2,54 lần	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,92%	1,80%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,16%	7,07%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,69%	4,55%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,41%	2,27%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần của Công ty là 10.900.000 cổ phần phổ thông, trong đó: Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.900.000 cổ phần;

b. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn	3	9.097.370	83,46
Cổ đông nhỏ	291	1.802.630	16,54
Cổ đông tổ chức	11	9.763.998	89,58
Cổ đông cá nhân	283	1.136.002	10,42
Cổ đông trong nước	289	10.421.400	95,61
Cổ đông nước ngoài	5	478.600	4,39
Cổ đông Nhà nước	1	5.825.270	53,44
Cổ đông khác	293	5.074.730	46,56

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Hoạt động kinh doanh của Công ty là hoạt động có tính đặc thù, đó là cung cấp nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra là nước sạch. Công ty mua nước sạch của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và phân phối lại cho khách hàng thông qua hệ thống đường ống cấp nước mà không sử dụng các nguyên vật liệu đóng gói sản phẩm. Do đó, vật tư mà Công ty sử dụng chủ yếu là vật tư đặc thù của ngành nước. Hàng năm Công ty rà soát và lên kế hoạch thực hiện công tác sửa chữa ống cũ mục để đảm bảo cung cấp nước sạch cho khách hàng và tránh thất thoát nước.

Việc thiêu thụ năng lượng chủ yếu dùng để phục vụ cho hoạt động tại văn phòng làm việc. Công ty tiếp tục thực hiện việc sử dụng điện nước tiết kiệm để tiết kiệm chi phí cho Công ty.

Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chính sách liên quan đến người lao động (xem tại mục II.2)

Ngoài các chính sách chăm lo cho người lao động trong Công ty, Công ty còn duy trì các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, chăm lo hỗ trợ cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận với tổng số tiền là 212 triệu đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2018, Công ty đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã giao. Sản Lượng nước tiêu thụ của khách hàng năm 2018 đạt 69,01 triệu m³, tăng 3,98 triệu m³ so với cùng kỳ năm trước, đạt 102,24% so với kế hoạch năm; tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 643.191 triệu đồng, tăng 36.561 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước và đạt 103,77% so

với kế hoạch năm, trong đó doanh thu tiền nước đạt 627.632 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 11.523 triệu đồng, bằng 99,14% năm 2017.

- Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới cấp nước, gắn mới đồng hồ nước, tăng cường điều tiết áp lực nước nhằm đảm bảo cung cấp nước liên tục, ổn định cho khách hàng. Tăng cường kiểm tra, áp dụng giá biểu, cấp định mức đúng đối tượng sử dụng nước theo quy định góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.
- Trong năm, Công ty đã tăng cường khai thác phát triển khách hàng tại các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, số lượng ĐHN gắn mới trong năm là 5.971 cái, đạt 132,69% kế hoạch năm, nâng tổng số đồng hồ nước đến cuối năm 2018 vượt mốc 127 ngàn cái; mạng lưới cấp nước khu vực quận 7 và huyện Nhà Bè tiếp tục mở rộng theo tiến trình đô thị hóa, nhiều dự án khu dân cư mới đang hình thành giúp tăng số lượng khách hàng cho Công ty.
- Dự án cấp nước cho các xã vùng hạ huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã đi vào hoạt động, bước đầu đã mang lại lợi nhuận năm 2018 là 594 triệu đồng, kỳ vọng các năm tiếp theo sẽ đạt được tốc độ tăng trưởng tốt.
- Công ty đã tăng cường đầu tư thêm các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác chống thất thoát nước và tăng cường, chủ động dò tìm bể ngầm và sửa bể kịp thời. Tuy nhiên trong năm 2018, trên địa bàn quản lý của Công ty, đặc biệt là khu vực quận 4 và quận 7 có nhiều công trình sửa chữa, cải tạo nâng cấp hạ tầng đô thị làm ảnh hưởng đến công tác chống thất thoát nước của Công ty, mặc dù Công ty đã cố gắng triển khai các giải pháp chống thất thoát nước nhưng tỉ lệ thất thoát nước trong năm vẫn ở mức cao (17,35%), cao hơn 1,35% so kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã đề ra.
- Hoạt động kinh doanh nước tinh khiết đóng chai đã ổn định.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản (tại thời điểm ngày 31/12/2018)

Tổng tài sản: 246.863 triệu đồng, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 61.451 triệu đồng chiếm 24,89%
- Tài sản dài hạn: 185.412 triệu đồng chiếm 75,11%

Tổng tài sản cuối năm 2018 giảm 18% so với năm 2017, mức giảm này là do tài sản ngắn hạn giảm 13.482 triệu đồng so với năm 2017.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tại thời điểm cuối năm 2018 là 84.086 triệu đồng, giảm 12.061 triệu đồng so với thời điểm cuối năm 2017. Các khoản nợ phải trả chủ yếu là nợ ngắn hạn: phải trả người bán (60.378 triệu đồng), còn lại là phải trả cho người lao động, nộp ngân sách Nhà nước và phải trả các quỹ khen thưởng, phúc lợi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Công ty tiếp tục triển khai phần mềm ArcGIS vào quản lý hệ thống cấp nước nhằm hỗ trợ việc quản lý và vận hành ổn định mạng lưới cấp nước cung cấp nước đảm bảo chất lượng cho khách hàng.
- Trang bị thêm các thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác chống thất thoát nước.
- Hoàn thành việc triển khai hóa đơn tiền nước điện tử áp dụng cho tất cả khách hàng sử dụng nước của Công ty.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	KH 2019/TH 2018 (%)
A. KINH DOANH					
1	Sản lượng	Ngàn m ³	69.013	71.400	103,46
2	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	627.632	649.740	103,52
3	Tỉ lệ thực thu đương niên	%	99,85	100,00	100,15
4	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	18.106	20.000	110,46
5	Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	65	80	123,08
6	Gắn mới ĐHN	Cái	5.971	4.000	66,99
7	Tỉ lệ thất thoát nước	%	17,35	16,80	103,27
8	Tỉ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG					
1	Phát triển mạng lưới cấp nước	Mét	9.933	6.436	64,79
2	Sửa chữa ống mục	Mét	2.852	3.973	139,31
3	Xây dựng hầm đồng hồ tổng	Hầm	19	7	36,84
4	Di dời hệ thống cấp nước	Mét		20.165	
C. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH					
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	643.191	661.240	102,81
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.604	14.990	102,64
3	Tỉ lệ chi trả cổ tức	%	8	8	100,00

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2018, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo ổn định, bám sát định hướng, mục tiêu, kế hoạch đã đề ra. Kết quả thực hiện vượt phần lớn các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã giao như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỉ lệ chi trả cổ tức. Riêng tỉ lệ thất thoát nước không đạt kế hoạch.

- Việc cung cấp nước đảm bảo liên tục, ổn định, chất lượng tốt, duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố đã đề ra.
- Công ty đã hoàn thành việc triển khai hóa đơn điện tử cho tất cả khách hàng.
- Tình hình tài chính Công ty lành mạnh, nguồn vốn được bảo toàn.
- Công ty nghiêm túc thực hiện công bố thông tin theo quy định, đảm bảo tính trung thực, đầy đủ và khách quan về tình hình hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Giám đốc đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã ban hành; bám sát định hướng, mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh; nỗ lực phấn đấu và lãnh đạo Công ty vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong quá trình điều hành Công ty, chủ động báo cáo và xin ý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đảm bảo điều hành Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo định hướng hoạt động của Công ty nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra, công tác chỉ đạo tập trung vào một số nội dung cơ bản như sau:

- Thực hiện tốt các giải pháp điều tiết mạng lưới nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch một cách ổn định, liên tục, đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn Việt Nam về cấp nước sinh hoạt, tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cung cấp nước sạch theo Nghị quyết của HĐND thành phố đã đề ra.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước nhằm thực hiện đúng kế hoạch thất thoát nước đã được đề ra, giảm tỉ lệ thất thoát nước xuống dưới 16,8%, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.
- Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, nâng cao uy tín và hình ảnh của Công ty.
- Tiếp sau giai đoạn triển khai ổn định hóa đơn điện tử, xem xét xây dựng lộ trình để triển khai thực hiện không thu tiền nước trực tiếp tại nhà khách hàng.
- Chú trọng đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ công nhân viên nhằm đáp ứng được yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức triển khai việc khoán lương cho công tác đọc sổ, thu tiền góp phần nâng cao năng suất lao động.
- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh và chỉ tiêu tài chính năm 2019.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Doãn Xã	Chủ tịch	
2	Bùi Thanh Giang	Thành viên	
3	Hứa Trọng Nghi	Thành viên	miễn nhiệm ngày 24/04/2018
4	Lý Thành Tài	Thành viên	bầu bổ sung ngày 24/04/2018
5	Nguyễn Hương Lan	Thành viên	
6	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	
7	Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên	Thành viên độc lập
8	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Thành viên độc lập

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu và trực tiếp sở hữu của từng thành viên Hội đồng quản trị hiện nay như sau:

STT	Họ và tên	Cổ phần sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Nguyễn Doãn Xã	4.300	0,04	1.456.318	13,36
2	Bùi Thanh Giang	0	0	1.456.318	13,36
3	Lý Thành Tài	0	0	1.456.318	13,36
4	Nguyễn Hương Lan	2.800	0,026	1.456.318	13,36
5	Nguyễn Thanh Tùng	0	0	1.090.000	10,00
6	Nguyễn Ngọc Thái Bình	0	0	0	0
7	Nguyễn Anh Tuấn	0	0	0	0

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 phiên họp và 2 lần lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, Hội đồng quản trị đã thông qua các nội dung sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	07/NQ-CPCNNB-HĐQT	05/02/2018	- Báo cáo tài chính quý 4/2017 - Vấn đề liên quan trong việc làm thủ tục pháp lý và tiền thuê đất đối với trụ sở Công

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			ty. - Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán - Các nội dung liên quan đến dự án cấp nước cho các xã huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. - Điều chỉnh kế hoạch tài chính năm 2017. - Điều chỉnh quỹ lương kế hoạch năm 2017. - Quỹ lương thực hiện năm 2017.
2	08-09/NQ-CPCNNB-HĐQT	13/04/2018	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2018. - Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán. - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018. - Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018. - Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017. - Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018. - Danh sách các Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2018. - Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2018 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. - Quỹ lương kế hoạch năm 2018. - Báo cáo tình hình nhân sự năm 2017 và Kế hoạch nhân sự năm 2018. - Trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động; Ban hành quy chế quản trị công ty. - Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
3	10/NQ-CPCNNB-HĐQT	24/04/2018	Thay đổi Giám đốc Công ty.
4	11/NQ-CPCNNB-HĐQT	11/05/2018	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I/2018. - Báo cáo tài chính Quý I/2018. - Lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2018.
5	12/NQ-CPCNNB-HĐQT	10/07/2018	Cải tạo ống mục khu vực phường Tân Quy và phường Tân Kiểng, quận 7

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
6	13/NQ-CPCNNB-HĐQT	10/07/2018	Phân chia quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.
7	14-15-16/NQ-CPCNNB-HĐQT	31/07/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 - Thông qua Báo cáo tài chính quý II/2018. - Thông qua kết quả hoạt động của Dự án cấp nước cho các xã thuộc huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. - Điều chỉnh một số chỉ tiêu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. - Thông qua đơn giá mua bán si nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. - Thông qua việc mua 4.000 đồng hồ nước của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. - Cho ý kiến đối với Quy định về khen thưởng và kỷ luật trong công tác chống thất thoát nước của Công ty.
8	17/NQ-CPCNNB-HĐQT	20/09/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định về khen thưởng và kỷ luật trong công tác chống thất thoát nước của Công ty.
9	18-19/NQ-CPCNNB-HĐQT	31/10/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018. - Thông qua Báo cáo tài chính quý III/2018. - Thông qua một số vấn đề liên quan đến việc thực hiện các công trình di dời của Công ty bị ảnh hưởng bởi các dự án nâng cấp hạ tầng kỹ thuật. - Thông qua kết quả hoạt động của Xí nghiệp nước tinh khiết Sawanew. - Thông qua chủ trương khảo sát và lập đề án mở rộng cung cấp nước sang địa bàn tỉnh Long An. - Thông qua việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình tồn thu hóa đơn tiền nước của Công ty. - Thông qua việc xây dựng Quy định về việc đầu tư, mua sắm vật tư tại Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát thường xuyên, liên tục đối với Ban Giám đốc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Theo định kỳ, Hội đồng quản trị tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị để xem xét, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty từng kỳ và những vấn đề phát sinh trong năm; trực tiếp chỉ đạo, góp ý đối với Ban Giám đốc những vấn đề quan trọng, phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh tại Công ty.

- Hội đồng quản trị quản lý điều hành hoạt động của Công ty thông qua các Nghị quyết, Quyết định; giám sát quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc Công ty thông qua các báo cáo của Ban Giám đốc và giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.
- Giám sát Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã đề ra.
- Thường xuyên giám sát việc điều hành thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, mua sắm vật tư, trang thiết bị.
- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính và phân bổ nguồn lực tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám sát việc thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
- Giám sát việc thực hiện các thủ tục pháp lý về quyền sử dụng đất tại trụ sở Công ty.
- Giám sát công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ trong Công ty.
- Tiến hành kiểm toán độc lập, Báo cáo chi phí đầu tư thực hiện hoàn thành đối với Dự án đầu tư phát triển hệ thống cấp nước sang các xã thuộc địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
- Giám sát việc ban hành các quy chế và việc thực hiện các chế độ, chính sách của Công ty theo quy chế đã ban hành.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Giám đốc Công ty về việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị và chuẩn bị các nội dung chương trình, đề án, dự án trình Hội đồng quản trị.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và số lượng cổ phần đại diện sở hữu

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần đại diện sở hữu
1	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Trưởng Ban chuyên trách	0	0
2	Võ Thị Cẩm Tú	Kiểm soát viên	0	0
3	Nguyễn Công Thành	Kiểm soát viên	0	0
4	Phạm Thị Phương Linh	Kiểm soát viên	0	0
5	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Kiểm soát viên	0	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018, BKS Công ty đã tổ chức 05 phiên họp, thống nhất thông qua các nội dung chính như sau:

- Kiểm tra, thẩm định và góp ý các tài liệu, nội dung các phiên họp hoặc những lần lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT;
- Thẩm định, góp ý Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và phương hướng nhiệm vụ quý, 6 tháng, 9 tháng và năm;

- Thẩm định các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2018 được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Góp ý sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế Quản trị và các quy định nội bộ Công ty;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình và kết quả hoạt động của BKS năm 2017;
- Trình ĐHĐCĐ về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2018.
- Bên cạnh đó, BKS thường xuyên đánh giá kết quả hoạt động của BKS giữa các kỳ họp và thông qua trọng tâm của giai đoạn tiếp theo.

Nội dung chính từng phiên họp BKS trong năm như sau:

Stt	Ban kiểm soát Nhiệm kỳ III (2017-2022)	Ngày	Nội dung
1	Phiên họp lần thứ 7	31/01/2018	<p>Kiểm tra, thẩm định và góp ý các tài liệu họp HĐQT ngày 05/02/2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính quý 4 năm 2017; - Báo cáo tình hình cho thuê mặt bằng trụ sở Công ty; - Quy trình công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; - Thủ tục pháp lý & tiền thuê đất tại trụ sở Công ty; - Một số vấn đề liên quan Dự án cấp nước cho xã Long Hậu, xã Phước Lại, và một phần xã Phước Vĩnh Tây thuộc huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; - Điều chỉnh kế hoạch tài chính và quỹ lương năm 2017; - Quỹ lương thực hiện năm 2017.
2	Phiên họp lần thứ 8	02/04/2018	<p>Thống nhất nội dung các báo cáo, tờ trình của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2018; - Tờ trình đề xuất tiêu chí và danh sách công ty kiểm toán. <p>Bên cạnh đó, góp ý, xem xét, thẩm định, góp ý các tài liệu phiên họp ngày 05/04/2018 của HĐQT chuẩn bị kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2018 gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2018. - Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán. - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018.

Stt	Ban kiểm soát Nhiệm kỳ III (2017-2022)	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017. - Thủ lao của HĐQT và BKS năm 2018. - Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2018 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. - Quỹ lương kế hoạch năm 2018. - Báo cáo tình hình nhân sự năm 2017 và Kế hoạch nhân sự năm 2018. - Trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động; Ban hành quy chế quản trị công ty. - Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
3	Phiên họp lần thứ 9	09/05/2018	<p>Kiểm tra, thẩm định và góp ý các tài liệu họp HĐQT ngày 11/05/2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD Quý I/2018; - Báo cáo Tài chính Quý I/2018; - Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018; - Báo cáo Kết quả hoạt động Quý I/2018 của Dự án cấp nước cho các xã thuộc huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; - Tờ trình v/v Phân chia quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành.
4	Phiên họp lần thứ 10	26/07/2018	<p>Kiểm tra, thẩm định, góp ý các nội dung tại Phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 31/07/2018:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2018; - Báo cáo Tài chính Quý II/2018; - Báo cáo kết quả hoạt động của Dự án cấp nước cho các xã huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; - Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; - Giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV – cổ đông lớn: <ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2018 + Hợp đồng chuyển nhượng đồng hồ nước - Quy định về Khen thưởng và kỷ luật trong công tác chống thất thoát nước.
5	Phiên họp lần thứ 11	25/10/2018	<p>Kiểm tra, thẩm định, xem xét các nội dung tại Phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 31/10/2018:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính Quý III/2018; - Báo cáo hoạt động SXKD 9 tháng và nhiệm vụ Quý 4 năm 2018;

Stt	Ban kiểm soát Nhiệm kỳ III (2017-2022)	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tình hình hoạt động của Xí nghiệp nước Sawanew; - Báo cáo tình hình các công trình di dời hệ thống cấp nước của Công ty.

Không chỉ tổ chức các cuộc họp trực tiếp, BKS còn thường xuyên cùng nhau trao đổi, lấy ý kiến các KSV qua thư điện tử, điện thoại,... đảm bảo hoạt động kịp thời, hiệu quả. Vì vậy, ngoài các nội dung, kết luận được BKS thông qua nêu trên, trên cơ sở kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ giữa các KSV, BKS thực hiện kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động, công tác quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của BKS, chủ yếu gồm:

- BKS tham dự đầy đủ, đóng góp ý kiến một cách kịp thời các vấn đề được đưa ra bàn bạc tại tất cả các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Quản trị (HĐQT). Trưởng BKS tham gia các cuộc họp quan trọng của Công ty để nắm bắt tình hình và làm cơ sở trong giám sát việc quản trị, điều hành Công ty;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị Công ty của HĐQT, Ban Giám đốc (BGĐ) và các cán bộ quản lý khác trong hoạt động quản lý, điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định, của HĐQT, BGĐ trong quá trình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Xem xét các báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm;
- Làm việc với kiểm toán độc lập, kiểm toán nhà nước, xem xét các ý kiến của kiểm toán và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc để kịp thời nắm bắt tình hình biến động tài chính (nếu có) của Công ty;
- Tham gia ý kiến về các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị và các quy định nội bộ của Công ty;
- Tham gia giám sát quá trình kiểm kê hóa đơn tiền nước còn tồn thu của Công ty theo đề nghị của HĐQT;
- Thực hiện các công việc khác thuộc thẩm quyền BKS quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của BKS, các quy định nội bộ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Ban Giám đốc và Kế toán Trưởng được hưởng lương, thưởng theo thang bảng lương và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
 - Các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên không chuyên trách được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm, Công ty đã ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2018 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Cổ đông lớn nắm giữ 53,44% vốn điều lệ, có 4 người đại diện phần vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị Công ty)

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

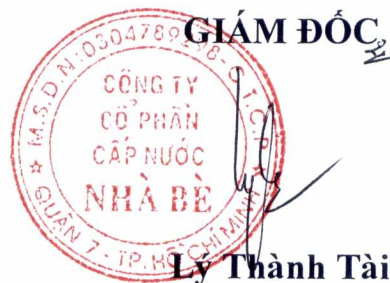
1. Ý kiến kiểm toán viên

Trích ý kiến của kiểm toán viên tại văn bản số 180319.008/BCTC.FIS1 ngày 18/3/2019 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, cũng như tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, tại địa chỉ: www.capnuocnhabe.vn.



Ly Thành Tài